

Ngày 31/12/2025	21,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.1%	13.7%	10.8%

	2025	
ROE	2.4%	+/- YoY ▲ 1.6%

	Q4/25		
DT thuần	2,774	QoQ ▲ 474 ▲ 20.6%	YoY ▲ 119 ▲ 4.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	9,776	YoY ▲ 878 ▲ 9.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	411	QoQ ▼ 27.0 ▼ 6.2%	YoY ▲ 19.0 ▲ 4.8%
	tỷ VNĐ		

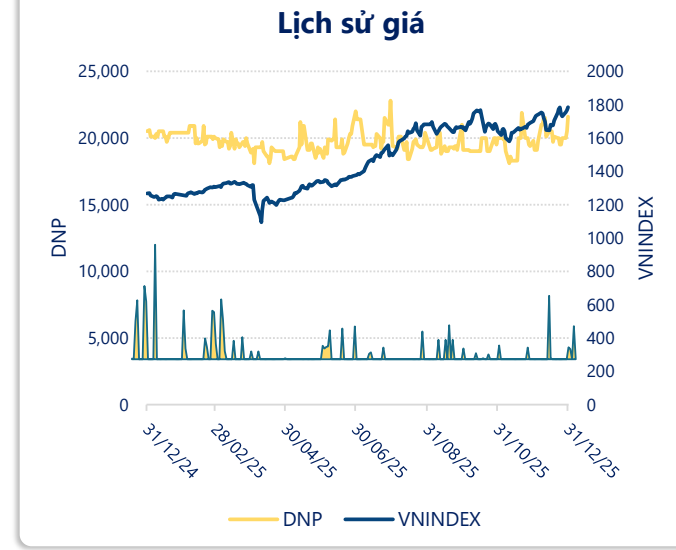
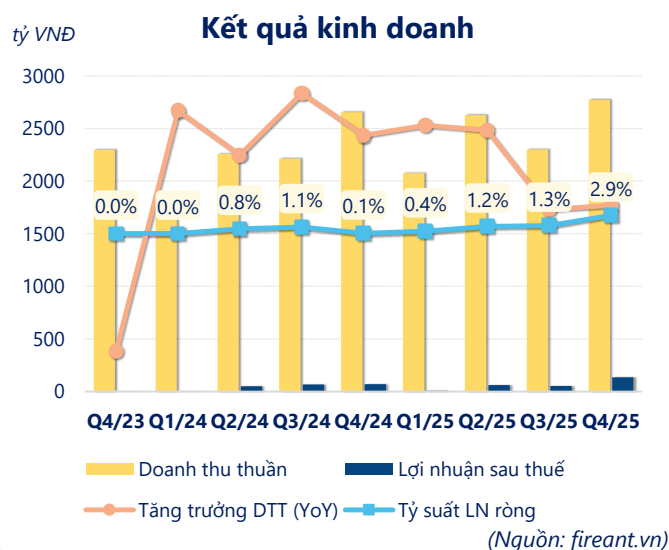
	2025	
LN gộp	1,615	YoY ▲ 107 ▲ 7.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	124	QoQ ▲ 19.0 ▲ 18.3%	YoY ▼ 125 ▼ 50.1%
	tỷ VNĐ		

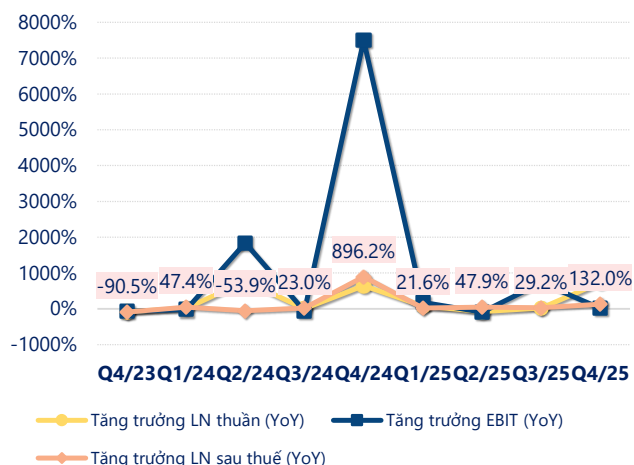
	2025	
LN thuần	336	YoY ▼ 95.0 ▼ 22.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	135	QoQ ▲ 81.8 ▲ 153%	YoY ▲ 65.6 ▲ 94.2%
	tỷ VNĐ		

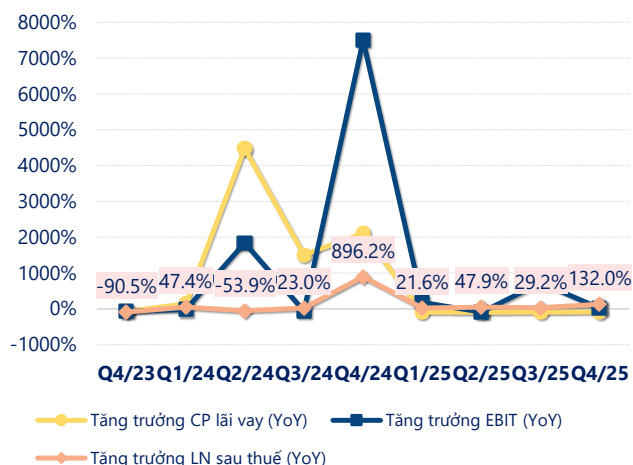
	2025	
LN sau thuế	259	YoY ▲ 67.0 ▲ 35.3%
	tỷ VNĐ	



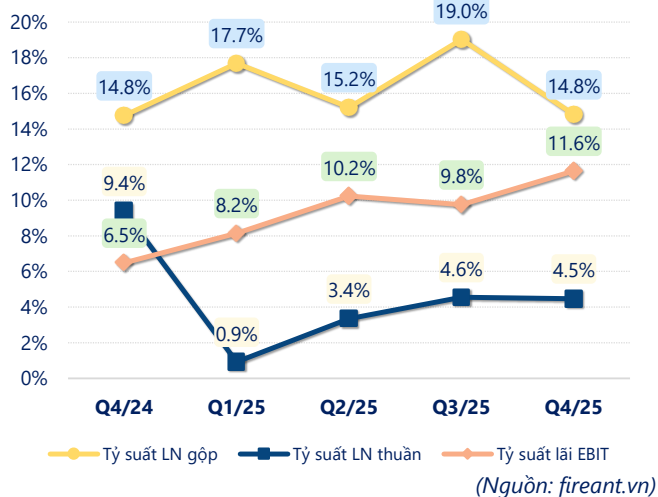
Tăng trưởng lợi nhuận



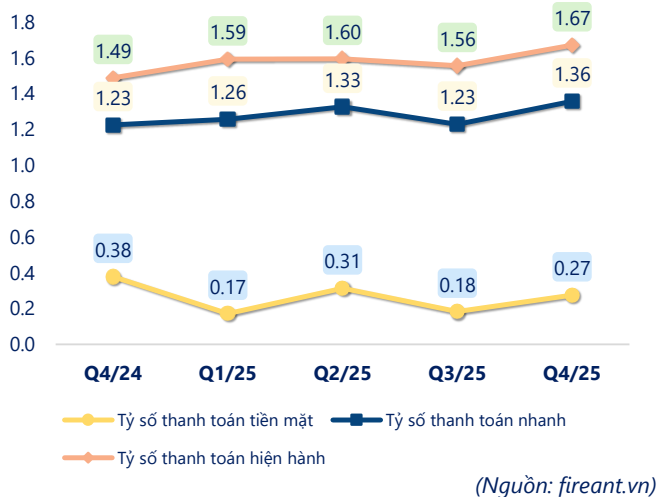
Tăng trưởng chi phí



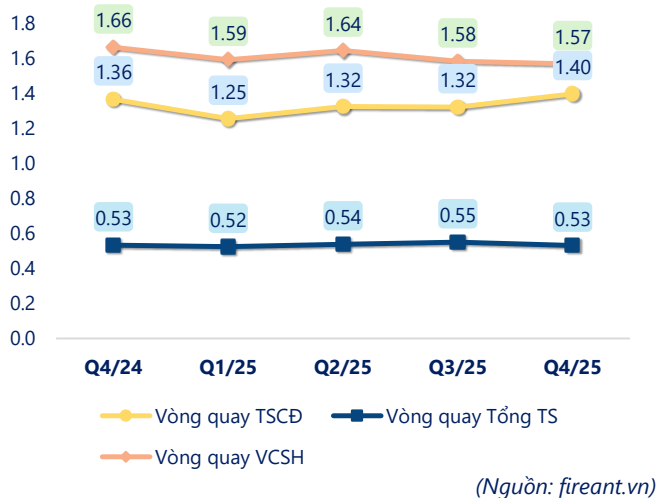
Tỷ suất lợi nhuận



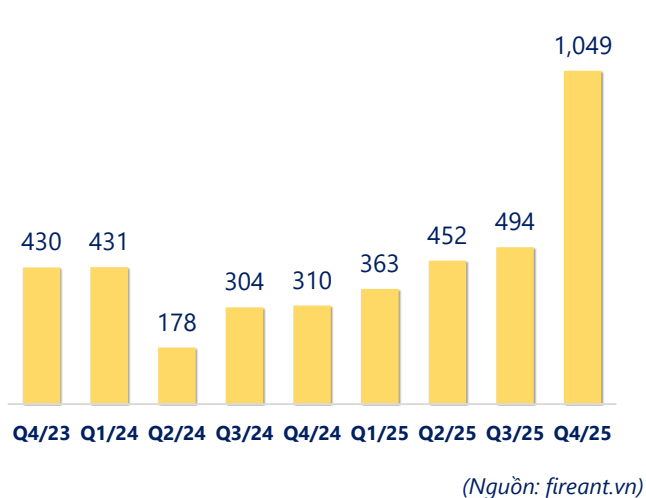
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,774	2,655	4.5%	9,776	8,898	9.9%
Giá vốn hàng bán	2,363	2,263	4.4%	8,160	7,390	10.4%
Lợi nhuận gộp	411	392	4.8%	1,615	1,508	7.1%
Doanh thu HĐTC	130	249	-47.9%	411	470	-12.5%
Chi phí TC	146	136	7.4%	701	650	7.8%
Chi phí lãi vay	141	112	25.6%	615	549	11.9%
LN trong công ty LKLD	2.41	23.5	-89.7%	5.30	97.2	-94.5%
Chi phí bán hàng	153	147	3.8%	533	527	1.2%
Chi phí QLDN	120	132	-9.0%	462	467	-1.2%
LN thuần từ HĐKD	124	249	-50.1%	336	431	-22.0%
Lợi nhuận khác	58.1	-189	131%	34.5	-202	117%
LN trước thuế	182	60.3	202%	371	229	62.1%
Lợi nhuận sau thuế	135	69.4	94.2%	259	192	35.3%
LNST của CĐ cty mẹ	80.0	1.60	4898%	148	43.5	240%

(Nguồn: fireant.vn)

